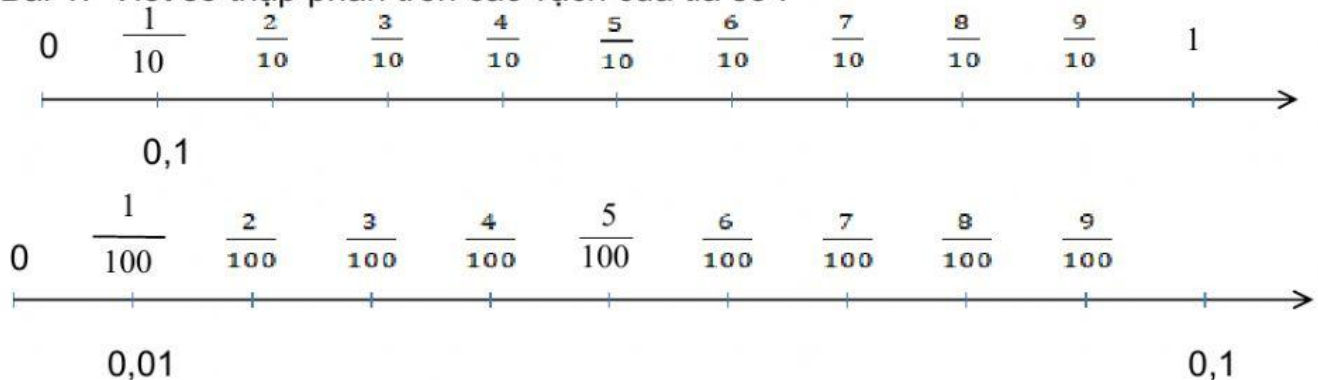


Thứ ngày tháng năm 2021

Toán

Bài 32 : Khái niệm số thập phân

Bài 1: Viết số thập phân trên các vạch của tia số :



Bài 2: Viết số thập thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

a) $7\text{dm} = \frac{7}{10}\text{m} = 0,7\text{m}$	b) $9\text{cm} = \frac{9}{100}\text{m} = 0,09\text{m}$
$5\text{dm} = \frac{5}{10}\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$	$3\text{cm} = \frac{3}{100}\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$
$2\text{mm} = \frac{2}{1000}\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$	$8\text{mm} = \frac{8}{1000}\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$
$4\text{g} = \frac{4}{1000}\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$	$6\text{g} = \frac{6}{1000}\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

Bài 3: Viết phân số thập phân và số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

m	dm	cm	mm	Viết phân số thập phân	Viết số thập phân
0	5			$\frac{5}{10}\text{m}$	0,5m
0	1	2		$\frac{12}{100}\text{m}$	0,12m

m	dm	cm	mm	Viết phân số thập phân	Viết số thập phân
0	3	5		_____ m	 m
0	0	9		_____ m	 m
0	7			_____ m	 m
0	6	8		_____ m	 m
0	0	0	1	_____ m	 m
0	0	5	6	_____ m	 m
0	3	7	5	_____ m	 m